HƯỚNG DẪN HỌC
HOÀN THÀNH CÁC BÀI TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.
* Củng cố và phát triển kiến thức, kĩ năng về:
- Biết cách thực hiện phép chia phân số.
- Biết cách tính và rút gọn phép tính một số tự nhiên chia cho một nhân phân số.
- Giải toán có lời văn có lien quan đến nhân , chia phân số.

2. Kĩ năng:

- HS biết chia phân số thành thạo.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	**1. Hoạt động 1** Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ hai em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn những em gặp khó khăn.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
30'	**2. Hoạt động 2** ***BT củng cố.*** ***Bài 1.*** Tính và rút gọn.	- GV viết đề bài lên bảng. - Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở. Tính và rút gọn. . a) $\frac{1}{5}:\frac{2}{15}=$ b) $\frac{3}{7}:\frac{9}{14}=\frac{...x5}{5x18}=\frac{...}{18}=\frac{1}{...}$	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó lên bảng chữa bài. a) $\frac{1}{5}:\frac{2}{15}=\frac{1}{5}x\frac{15}{2}=\frac{15}{10}=\frac{3}{2}$ b) $\frac{3}{7}:\frac{9}{14}=\frac{3}{7}x\frac{14}{9}=\frac{42}{63}=\frac{6}{9}\frac{2}{3}$ c) $\frac{7}{12}:\frac{21}{24}=\frac{7}{12}x\frac{24}{21}=\frac{168}{252}=\frac{12}{18}=\frac{2}{3}$ d) $\frac{9}{13}:\frac{27}{26}=\frac{9}{13}x\frac{26}{27}=\frac{234}{351}=\frac{26}{39}$

	Bài 2. Tính Củng cố phép chia số tự nhiên với phân số.	Tính a) $3:\frac{6}{7}$ b) $\frac{5}{9}:5$ c) $5:\frac{20}{21}$ d) $\frac{3}{7}:9$	a) $3:\frac{6}{7}=\frac{3x7}{6}=\frac{21}{6}=\frac{7}{2}$ b) $\frac{5}{9}:5=\frac{5x9}{5}=\frac{45}{5}=9$ c) $5:\frac{20}{21}=\frac{5x21}{20}=\frac{105}{20}=\frac{21}{4}$
	Bài 3. Tính bằng 2 cách.	- Để tính giá trị của các biểu thức này bằng 2 cánh chúng ta phải áp dụng các tính chất nào?	- HS trả lời và áp dụng các tính chất đó để làm bài tập. Cách 1: a. $(\frac{1}{5}+\frac{3}{5})x\frac{1}{4}=\frac{4}{5}x\frac{1}{4}=\frac{4}{20}=\frac{1}{5}$ Cách 2: - Phần b, c làm tương tự. $(\frac{1}{5}+\frac{3}{5})x\frac{1}{4}=\frac{1}{5}x\frac{1}{4}+\frac{3}{5}x\frac{1}{4}=\frac{1}{20}+\frac{3}{20}=\frac{4}{20}=$
	Bài 4:	Một cửa hàng có 150 kg đường. Buổi sang đã bán 100kg đường, buổi chiều bán $\frac{3}{5}$ số đường còn lại. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đã bán được bao nhiêu kg đường.	Bài làm Buổi sáng bán còn lại số kg đường là: 150 – 100 = 50(kg) Buổi chiều bán được số kg đường là: 50 : 5 x 3 = 30(kg) Cả hai buổi bán được số kg đường là: 100 + 30 = 130(kg) Đáp số: 130 kg.
	Bài 5: (Nếu còn thời gian)	Một cửa hàng, sau khi bán $\frac{1}{5}$ số gạo trong kho, người ta chia đều số gạo còn lại vào 20 bao. Hỏi mỗi bao chứa bao nhiêu phần số gạo trong kho?	Bài làm Số phần gạo còn lại trong kho là: $1-\frac{1}{5}=\frac{4}{5}$ (số gạo trong kho) Mỗi bao chứa số phần số gạo trong kho là: $\frac{4}{5}:20=\frac{1}{25}$ (số gạo trong kho)

3'	**3. Hoạt động 3** ***Củng cố - dặn dò.***	- GV nhận xét tiết học.	Đáp số: $\frac{1}{25}$ số gạo trong kho

HƯỚNG DẪN HỌC
HOÀN THÀNH CÁC BÀI TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.
* Củng cố và phát triển kiến thức, kĩ năng về:
- Thực hiện các phép tính với phân số.
- Giải bài toán có lời văn.

2. Kĩ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài toán trên.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5’	**1. Hoạt động 1** Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ tư em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn HS gặp khó khăn.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - Cả lớp làm bài vào vở BT, sau đó lên bảng làm bài. - Nhận xét.
30’	**2.Hoạt động 2. *BT củng cố.*** ***Bài 1*** Củng cố về cộng, trừ, nhân, chia phân số.	Tính. a. $\frac{2}{5}+\frac{3}{6}=$ b. $\frac{5}{9}-\frac{1}{6}=$ c. $\frac{3}{4}x\frac{7}{9}=$ d. $\frac{15}{18}:\frac{9}{36}=$	a. $\frac{2}{5}+\frac{3}{6}=\frac{12}{30}+\frac{15}{30}=\frac{27}{30}=\frac{9}{10}$ b. $\frac{5}{9}-\frac{1}{6}=\frac{30}{54}-\frac{9}{54}=\frac{21}{54}=\frac{7}{18}$ c. $\frac{3}{4}x\frac{7}{9}=\frac{21}{36}=\frac{7}{12}$ d. $\frac{15}{18}:\frac{9}{36}=\frac{5}{6}:\frac{1}{4}=\frac{5}{6}x\frac{4}{1}=\frac{20}{6}=\frac{10}{3}$ Cả lớp làm vào vở bài tập rồi đổi chéo

	Bài 2 Củng cố về cộng, trừ, nhân, chia một số tự nhiên cho một phân số và ngược lại.	Tính. a. $5+\frac{1}{4}$ b. $7-\frac{3}{5}=$ c. $2x\frac{9}{11}=$ d. $\frac{2}{3}:5=$	vở kiểm tra kết quả. a. $5+\frac{1}{4}=\frac{20}{4}+\frac{1}{4}=\frac{21}{4}$ b. $7-\frac{3}{5}=\frac{35}{5}-\frac{3}{5}=\frac{32}{5}$ c. $2x\frac{9}{11}=\frac{2x9}{11}=\frac{18}{11}$ d. $\frac{2}{3}:5=\frac{2}{3}:\frac{5}{1}=\frac{2}{3}x\frac{1}{5}=\frac{2}{15}$
	Bài 3:	Tính. a. $\frac{3}{4}x\frac{7}{6}+\frac{1}{3}$ b. $\frac{5}{3}x\frac{9}{15}-\frac{1}{5}=$ c. $\frac{1}{4}x\frac{1}{5}:\frac{1}{3}=$ d. $\frac{7}{9}:\frac{14}{15}x\frac{1}{2}$	2 HS làm vào bảng nhóm phần a và b. Cả lớp làm vào vở bài tập. a. $\frac{3}{4}x\frac{7}{6}+\frac{1}{3}=\frac{21}{24}+\frac{1}{3}=\frac{7}{8}+\frac{1}{3}=\frac{21}{24}+\frac{8}{24}=\frac{29}{24}$ b. $\frac{5}{3}x\frac{9}{15}-\frac{1}{5}=\frac{5}{3}x\frac{3}{5}-\frac{1}{5}=\frac{15}{15}-\frac{1}{5}=1-\frac{1}{5}=\frac{5}{5}-\frac{1}{5}=$ c. $\frac{1}{4}x\frac{1}{5}:\frac{1}{3}=\frac{1}{20}:\frac{1}{3}=\frac{1}{20}x\frac{3}{1}=\frac{3}{20}$ d. $\frac{7}{9}:\frac{14}{15}x\frac{1}{2}=\frac{7}{9}x\frac{15}{14}x\frac{1}{2}=\frac{7x15x1}{9x14x2}=\frac{105}{252}=\frac{35}{84}=$
	Bài 4	Một đoàn thanh niên tình nguyện gồm 72 người. Trong đó, có 30 thanh niên của Trường Đại học Sư Phạm, $\frac{5}{6}$ số thanh niên còn lại là của Trường Đại học Bách	- HS làm bài vào vở. Bài làm Số thanh niên tình nguyên của hai còn lại là: 72 – 30 = 42 (người) Số thanh niên của Trường Đại học Bách Khoa là: $42x\frac{5}{6}=35$ (người) Số thanh niên đến từ Trường Đại học Y